

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN

Số: 207/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Nghệ An, ngày 26 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc đính chính nội dung tại Quyết định số 197/QĐ-UBND ngày
29/7/2025 của UBND tỉnh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18/01/2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29/6/2024;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai;

Căn cứ Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Công văn số 7008/SNNMT-QL ĐĐ ngày 20 tháng 8 năm 2025 về việc đề nghị điều chỉnh thông tin loại đất giao (đợt 2) dự án Khu đô thị mới tại phường Thành Vinh tại Quyết định số 197/QĐ-UBND ngày 29/7/2025,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.

1. Đính chính số liệu diện tích giao đất (đợt 2) tại khoản 1 Điều 1 và khoản 3 Điều 1 Quyết định số 197/QĐ-UBND ngày 29/7/2025 của UBND tỉnh về việc theo tiến độ cho Công ty TNHH đầu tư phát triển bất động sản Eurowindow Sport City để thực hiện dự án đầu tư xây dựng khu đô thị mới tại phường Thành Vinh, tỉnh Nghệ An, cụ thể như sau:

a) Tại khoản 1 Điều 1 Quyết định số 197/QĐ-UBND ngày 29/7/2025 của UBND tỉnh ghi: “ 1. Đối với 4.063,0 m² đất ở đô thị để xây dựng khu nhà ở thấp tầng theo quy hoạch được phê duyệt.”.

b) Nay đính chính thành: “ 1. Đối với 3.894,0 m² đất ở đô thị để xây dựng khu nhà ở thấp tầng theo quy hoạch được phê duyệt.”.

c) Tại khoản 3 Điều 1 Quyết định số 197/QĐ-UBND ngày 29/7/2025 của UBND tỉnh ghi: “3. Đối với 272,1 m² đất ở đô thị để xây dựng khu nhà ở xã hội”.

d) Nay đính chính thành: “3. Đối với 441,1 m² đất ở đô thị để xây dựng nhà ở xã hội”.

(Có danh sách các thửa đất kèm theo)

2. Các nội dung khác tại Quyết định số 197/QĐ-UBND ngày 29/7/2025 của UBND tỉnh không thay đổi.

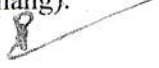
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Xây dựng, Tài chính; Trưởng Thuế tỉnh Nghệ An; Chủ tịch UBND phường Thành Vinh; Giám đốc Công ty TNHH đầu tư phát triển bất động sản Eurowindow Sport City chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm đăng tải Quyết định này trên cổng thông tin điện tử của tỉnh. / 

Nơi nhận: 

- Như Điều 2;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- PCT UBND tỉnh (Phùng Thành Vinh);
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, NN (TP, B. Thắng).





**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phùng Thành Vinh

**BIỂU TỔNG HỢP BIỂU TỔNG HỢP THỬA ĐẤT, TỜ BẢN ĐỒ, DIỆN TÍCH,
LOẠI ĐẤT GIAO ĐẤT ĐỢT 2 DỰ ÁN KHU ĐÔ THỊ MỚI TẠI
PHƯỜNG THÀNH VINH**

(Kèm theo Quyết định số 207 /QĐ-UBND ngày 26 /8/2025
của Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An)

STT	Tờ Bản đồ	Số thửa	Loại đất	Diện tích thửa đất (m ²)	Ghi chú
I. Khu nhà ở xã hội				441,1	
1. Phường Cửa Nam				269,2	
1	2	152	ODT	2,4	
2	2	153	ODT	1,6	
3	2	154	ODT	110,1	
4	1	157	ODT	0,5	
5	1	158	ODT	0,6	
6	1	159	ODT	77,2	
7	1	160	ODT	1,3	
8	1	161	ODT	62,6	
9	1	162	ODT	12,9	
2. Phường Đông Vinh				171,9	
1	59	533	ODT	20,5	Điều chỉnh
2	59	534	ODT	151,4	Điều chỉnh
II. Khu nhà ở thấp tầng				3.894,0	
1. Phường Cửa Nam				2,9	
1	2	155	ODT	1,7	Điều chỉnh
2	2	156	ODT	1,2	Điều chỉnh
2. Phường Đông Vinh				3.891,1	
1	58	443	ODT	0,5	
2	59	498	ODT	120,0	
3	59	499	ODT	120,0	
4	59	500	ODT	120,0	
5	59	501	ODT	120,0	
6	59	502	ODT	120,0	
7	59	503	ODT	120,0	
8	59	504	ODT	120,0	
9	59	505	ODT	120,0	

10	59	506	ODT	120,0	
11	59	507	ODT	203,9	
12	59	509	ODT	159,2	
13	59	510	ODT	120,0	
14	59	511	ODT	120,0	
15	59	512	ODT	120,0	
16	59	513	ODT	120,0	
17	59	514	ODT	120,0	
18	59	515	ODT	120,0	
19	59	516	ODT	120,0	
20	59	517	ODT	120,0	
21	59	518	ODT	120,0	
22	59	519	ODT	120,0	
23	59	520	ODT	120,0	
24	59	521	ODT	120,0	
25	59	522	ODT	120,0	
26	59	523	ODT	120,0	
27	59	524	ODT	120,0	
28	59	525	ODT	120,0	
29	59	526	ODT	120,0	
30	59	527	ODT	120,0	
31	59	528	ODT	120,0	
32	59	529	ODT	167,5	
III. Khu XD hỗn hợp (Trung tâm thương mại kết hợp nhà ở)				17.792,7	
1. Phường Đông Vĩnh				17.792,7	
1	60	741	ODT	8.878,0	
2	60	743	ODT	8.914,7	
IV. Khu vui chơi, giải trí công cộng				25,0	
1. Phường Cửa Nam				25,0	
1	1	163	DKV	9,5	
2	1	164	DKV	15,5	
V. Khu nhà văn hóa				43,3	
1. Phường Cửa Nam				43,3	
1	1	165	DVH	38,9	
2	3	128	DVH	4,4	
VI. Khu trường học				6,8	
1. Phường Đông Vĩnh				6,8	
1	58	447	DGD	6,8	
VII. Khu thể dục thể thao				18,7	
1. Phường Đông Vĩnh				18,7	

1	58	445	DTT	16,3	
2	58	446	DTT	2,4	
VIII. Đất giao thông				2.576,4	
1. Phường Đông Vĩnh				2.216,8	
1	58	444	DGT	8,5	
2	59	508	DGT	470,9	
3	59	532	DGT	57,5	
4	60	742	DGT	1.499,9	
5	59	530	DGT	180,0	
2. Phường Cửa Nam				359,6	
1	2	157	DGT	166,7	
2	2	158	DGT	192,9	
IX. Hệ thống xử lý nước thải				199,1	
1. Phường Đông Vĩnh				189,9	
1	59	531	DRA	189,9	
2. Phường Cửa Nam				9,2	
1	3	129	DRA	9,2	
Tổng diện tích giao đất đợt 2				24.997,1	

